

LĐ VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/07/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+P3+P4	7:25	22+0+0	0+0+0		13+2+7	0+0+0	
2		CTK3+BK4+TD2	7:25	5+1+15	0+0+0		1+0+21	0+0+0	
3		RCDM+RC6+RP3	7:25	5+0+13	0+0+0		0+4+18	0+0+0	
4		VSP01+P2+RP1	9:25	0+15+6	0+0+0		1+10+9	0+0+0	
5		TD1+P10+P9	9:25	6+10+5	0+0+0		6+7+8	0+0+0	

TTĐBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/07/2019	TO: TD1 - P3 - P4	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: HUNG - TTrung - DTùng	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN MANH HUNG	TD1				40	78	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG VAN NAM	TD1	50	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
3	LE BA PHUONG	TD1	66	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN LANG	TD1					81	KHOAN	Vietnamese
5	LE QUOC BAO	TD1	49	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
6	ĐINH VAN TRỌNG	TD1					72	KHOAN	Vietnamese
7	ĐINH XUAN HOA	TD1	64	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
8	LE BANG ĐOAN*PK-PVD	TD1	53	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN TRUONG	TD1	62-63	2	16		80	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN ĐANG LAM	TD1	48	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG NGOC QUAN*TN-PVD	TD1	60-61	2	12		79	KHOAN	Vietnamese
12	BUI NGOC QUANG	TD1	71	1	2		60	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN TRUONG DUONG	TD1	47	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
14	HO VAN HAU	TD1	54	1	4		61	KHOAN	Vietnamese
15	MAI VAN HOI	TD1	51	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
16	LE LONG	TD1	65	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
17	HO MINH TRINH	TD1	55	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
18	PHAM QUANG ANH	TD1	46	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
19	BUI MANH PHUC	TD1	58-59	2	13		80	KHOAN	Vietnamese
20	DUONG QUOC VIET	TD1	56-57	2	10		86	KHOAN	Vietnamese
21	ĐOAN BUU TAM	TD1	52	1	10		106	KHOAN	Vietnamese
22	TRINH TIEN DUNG	TD1	67-68	2	20		85	SCHLUMBE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

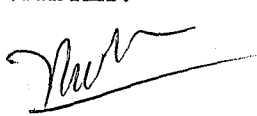
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	22	24	150	1.681	40	13		
2	P3	0	0	0	0	0	2		
3	P4	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		22	24	150	1.681	40	22		
WEIGHT KG				150	1.681	40			

GRAND TOAL: 1.871 KGS

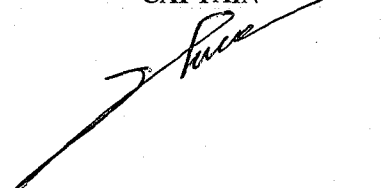
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/07/2019	TO: CTK3 - BK4 - TD2	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: TUYỀN - HỒI - PTUẤN	ETA: 09:25
cam-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SYED BIN SYED TAHIR	CTK3	71-72	2	15		65	KH-THAC	Malaysian
2	BUI VAN CHINH	CTK3	69	1	17	20	65	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN QUANG HUNG	CTK3	70	1	15		55	XAYLAP	Vietnamese
4	PHAN DANG HUAN	CTK3	67-68	2	17		80	XAYLAP	Vietnamese
5	DUONG VAN TUYEN	CTK3	73	1	17		90	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN TRUNG PHONG	BK4	17	1	10		65	CODIEN	Vietnamese
7	TÔ ANH TUẤN	TD2	47	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ TUẤN NGHĨA	TD2	51	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
9	HÀ VĂN LINH	TD2	56	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ ĐỨC THÀNH	TD2	53	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ THẬP TOÀN	TD2					60	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ VĂN NAM	TD2					80	KHOAN	Vietnamese
13	MAI ĐỨC THÂN	TD2	46	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
14	ĐÌNH VĂN TÀI	TD2	45	1	3	60	52	KHOAN	Vietnamese
15	HỒ CÔNG TỬ	TD2	57-58	2	17		65	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN DUAN	TD2	50	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ VĂN THANH-PVDT	TD2	49	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN ĐỨC HOÀN-MC-PVD	TD2	48	1	9		88	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ XUÂN PHƯƠNG	TD2	52	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
20	LÊ XUÂN TÙNG	TD2	45	1	11		65	ANTOAN	Vietnamese
21	DUONG MINH VIỆT	TD2	54	1	7		60	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	5	7	81	355	20	1		
2	BK4	1	1	10	65	0	0		
3	TD2	15	14	91	1.018	60	21		
TOTAL		21	22	182	1.438	80	22		
WEIGHT KG				182	1.438	80			

GRAND TOAL: 1.700 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/07/2019	TO: RCDM - RC6 - RP3	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: LHải - TĐông - TSON	ETA: 09:40
VANG-1			

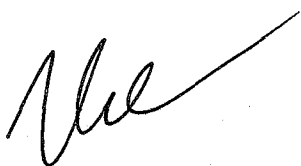
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CAO ĐẮC DÂN	RCDM	61-62	2	17	25	70	CODIEN	Vietnamese
2	VŨ TRỌNG NGHĨA	RCDM	58	1	6		70	CODIEN	Vietnamese
3	LÊ MINH SỸ	RCDM	63	1	7		69	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYỄN DUY BAI	RCDM	59-60	2	19		78	CODIEN	Vietnamese
5	PHẠM HOÀNG	RCDM	64-65	2	9		63	CODIEN	Vietnamese
6	TRẦN ĐỨC THUẬN	RP3	97	1	5	60	82	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI ANH SON	RP3					63	KH-THAC	Vietnamese
8	LẠI VĂN MINH	RP3	900	1	3		61	KHI	Vietnamese
9	TẠ PHI KHANH	RP3					78	KHI	Vietnamese
10	HỒ NGỌC THANH	RP3	36	1	4		56	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN VỸ	RP3	37	1	4		67	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN TRUNG	RP3	38	1	3		69	PSV	Vietnamese
13	TRẦN THANH HAI	RP3	99	1	3		60	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN DUY CHÍNH	RP3	39	1	2		57	PSV	Vietnamese
15	MAI VĂN HÙNG	RP3	40	1	3		56	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN HIẾU	RP3	41	1	3		58	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN THẠO	RP3	26	1	3		78	PSV	Vietnamese
18	ĐỖ LÝ KHANH	RP3	42	1	6		80	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RCDM	5	8	58	350	25	0		
2	RC6	0	0	0	0	0	4		
3	RP3	13	11	39	865	60	18		
TOTAL		18	19	97	1.215	85	22		
WEIGHT KG				97	1.215	85			

GRAND TOAL: 1.397 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/07/2019	TO: VSP01 - P2 - RP1	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: TUYỀN - HỒI - PTUẤN	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NGỌC ANH TUẤN	P2	16	1	6		72	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYỄN MẠNH HÙNG	P2	08-09	2	12		76	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	P2	02	1	7	44	60	KHI	Vietnamese
4	VŨ ĐỨC HOANG	P2	03	1	5		68	KHI	Vietnamese
5	PHẠM CÔNG PHU	P2	17	1	5		70	NIPI	Vietnamese
6	TRẦN QUANG MINH	P2	18	1	5		71	NIPI	Vietnamese
7	NHÂM ĐIỆN BIÊN	P2	14-15	2	15		70	NIPI	Vietnamese
8	IGOR CHERNIADEV	P2	19-20	2	15		72	NIPI	Russian
9	NGUYỄN QUỐC KHANH	P2	05	1	8		70	PSV	Vietnamese
10	PHẠM HỒNG ĐIỆN	P2	06	1	5		65	PSV	Vietnamese
11	PHẠM NGỌC CUÔNG	P2	04	1	3		70	PSV	Vietnamese
12	TRẦN VĂN ĐỨC	P2	11	1	5		65	PSV	Vietnamese
13	TRẦN VIỆT BÌNH	P2	01	1	4		67	PSV	Vietnamese
14	LÊ XUÂN ĐAM	P2	07	1	4		67	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN HAI TRUNG	P2	10	1	6		50	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN MINH BĂNG	RP1	11	1	6		85	PSV	Vietnamese
17	DƯƠNG TRUNG KIẾN	RP1	09	1	5		67	PSV	Vietnamese
18	TRẦN VƯƠNG CHÍNH TÔNG	RP1	08	1	8	20	60	PSV	Vietnamese
19	LÊ PHƯƠNG NAM	RP1	13	1	7		65	PSV	Vietnamese
20	PHẠM THẾ THUẬN	RP1	10	1	6		72	PSV	Vietnamese
21	VŨ ĐỨC NGHĨA	RP1	12	1	5		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	0	0	0	0	0	1		
2	P2	15	18	105	1.013	44	10		
3	RP1	6	6	37	414	20	11		
TOTAL		21	24	142	1.427	64	22		
WEIGHT KG				142	1.427	64			

GRAND TOAL: 1.633 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/07/2019	TO: TD1 - P10 - P9	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:50
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: HUNG - TTrung - DTùng	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN DOAN	TD1	72-74	3	20		60	SCHLUMBE	Vietnamese
2	UMESH SINGH	TD1	75-76	2	20		75	SCHLUMBE	Indian
3	PHAN TRI DUNG	TD1	79-80	2	13		50	SHINTRAC	Vietnamese
4	PHẠM PHU BINH	TD1	78	1	12		71	SHINTRAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TÂN TRUNG	TD1	77	1	5		55	SHINTRAC	Vietnamese
6	TRẦN VĂN THẮNG	P10	95	1	5	35	78	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN MINH BẠCH	P10	23	1	6	7	60	PSV	Vietnamese
8	BUI VĂN QUANG	P10					73	PSV	Vietnamese
9	BUI VĂN NGUYỄN	P10	93-94	2	5		70	PSV	Vietnamese
10	ĐO ĐÀI DƯƠNG	P10	92	1	5		59	PSV	Vietnamese
11	HOÀNG HỮU THỌ	P10	22	1	5		76	PSV	Vietnamese
12	VU XUÂN TIEN	P10	24	1	5		70	PSV	Vietnamese
13	PHAN THANH NAM	P10	96	1	6		75	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN TRUNG THẮNG	P10	97	1	6		85	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN CÔNG MẠNH	P10	98	1	5		82	PSV	Vietnamese
16	ĐO VĂN KIM	P9	16	1	7	35	65	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐĂNG BIÊN	P9	11	1	2		71	PSV	Vietnamese
18	LÊ VĂN VIỆT	P9	12-13	2	9		76	PSV	Vietnamese
19	LƯU VĂN TRỌNG	P9	14	1	5		57	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN QUỐC TUÂN	P9	15	1	5		71	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	5	9	70	311	0	6		
2	P10	10	10	48	728	42	7		
3	P9	5	6	28	340	35	9		
TOTAL		20	25	146	1.379	77	22		
WEIGHT KG				146	1.379	77			

GRAND TOAL: 1.602 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 25/07/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+JS2	7:25	15+7	0+0		12+10	0+0	
2		P8+TD2+TD3	7:25	2+15+5	0+0+0		2+14+6	0+0+0	CHUYEN 1 TD2- TD3
3		P3+BK5+BK9	7:25	20+2+0	0+0+0		12+4+6	0+0+0	
4		JS2+VSP01	9:25	15+7	0+0		13+9	0+0	
5		BK6+PPD+P3	9:25	1+10+10	0+0+0		0+9+13	0+0+0	CHUYEN 2 BK6- PPD; CHUYEN 1 PPD-P3
6		TD3+RP2+PPD	9:25	10+5+5	0+0+0		9+0+13	0+0+0	
7		P8+CTK3+JS2	11:25	7+9+2	0+0+0		4+13+5	0+0+0	
8		TD5+RP3+VSP02	11:25	11+4+7	0+0+0		9+2+11	0+0+0	CHUYEN 2 RP3- VSP02

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/07/2019	TO: TD5 - JS2	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Hạnh - DUONG - HUY	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MẠNH THU	TD5	94	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN QUANG ANH	TD5	95	1	7		65	ANTOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN LINH	TD5	14	1	5		65	DVL	Vietnamese
4	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	TD5	89	1	5	18	54	KHOAN	Vietnamese
5	HOANG XUÂN THI	TD5	13	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG VĂN KHAI	TD5	98-99	2	15		67	KHOAN	Vietnamese
7	VU HAI LONG	TD5	97	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN HOÀNH VU	TD5	600	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG NGỌC DANH	TD5	12	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ TIẾN DUNG	TD5	92	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
11	ĐẶNG MINH KHAI	TD5	11	1	4		85	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN NGÀ	TD5	96	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TUẤN	TD5	93	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
14	LƯU XUÂN HẠNH-PVDT	TD5	91	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN ANH TÙNG	TD5	90	1	4		52	KHOAN	Vietnamese
16	BUI TRỌNG TOÀN	JS2	05-06	2	12		80	KHOAN	Vietnamese
17	PHẠM VĂN Y	JS2	09	1	10		76	DVL	Vietnamese
18	CLIFFORD FERNANDES	JS2	99,100	2	17		100	KHOAN	Indian
19	GANGADHARAN MENON VINEETH	JS2	03	1	17		82	KHOAN	Indian
20	VO TÀ MAU	JS2	10	1	10	19	68	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN DỤC	JS2	08	1	5	75	65	KHOAN	Vietnamese
22	DO VĂN QUY	JS2	07	1	5		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

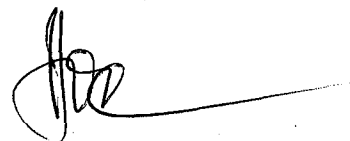
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	15	16	80	995	18	12		
2	JS2	7	9	76	536	94	10		
TOTAL		22	25	156	1.531	112	22		
WEIGHT KG				156	1.531	112			

GRAND TOAL: 1.799 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/07/2019	TO: P8 - TD2 - TD3	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: QViệt - Vận - HIẾU	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGHIÊM MINH XUÂN TRƯỜNG	P8	94-95	2	18	110	70	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐỨC MINH	P8	96	1	11		58	CODIEN	Vietnamese
3	BUI VĂN CHINH	TD2	68	1	3	80	80	KHOAN	Vietnamese
4	VÕ SĨ HOÀI THANH	TD2	73	1	5	22	59	KHOAN	Vietnamese
5	HOANG VĂN LINH	TD2	71	1	5		66	YTE	Vietnamese
6	QUACH VĂN TÔI	TD2	67	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
7	LY ANH TUAN	TD2	69	1	7		91	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG VĂN BAC	TD2					78	KHOAN	Vietnamese
9	CAO ĐÌNH THANH	TD2	64	1	3		59	KHOAN	Vietnamese
10	NGÔ VĂN BAC	TD2	63	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
11	BUI NGOC ĐO	TD2	66	1	2		66	KHOAN	Vietnamese
12	ĐO VĂN CUONG	TD2	65	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG ĐÌNH THANG	TD2	70	1	3		57	KHOAN	Vietnamese
14	TRỊNH QUANG HUY	TD2					71	KHOAN	Vietnamese
15	VU XUAN TRUONG	TD2	62	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN QUANG HUNG	TD2	75	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ VĂN BAO	TD2	72	1	11		60	DVL	Vietnamese
18	LUU QUYẾT THANG	TD3				9	70	KHOAN	Vietnamese
19	VÕ VĂN DUNG	TD3					88	KHOAN	Vietnamese
20	LÊ VĂN NGHĨA	TD3	75	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
21	PHẠM THANH DUNG	TD3	80	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
22	ĐẶNG HUY LONG	TD3	76	1	3		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

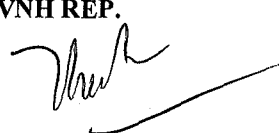
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	2	3	29	128	110	2		CHUYỂN 1 PAX TỪ TD2 SANG TD3
2	TD2	15	13	66	1.060	102	14		
3	TD3	5	3	19	361	9	6		
TOTAL		22	19	114	1.549	221	22		
WEIGHT KG				114	1.549	221			

GRAND TOAL: 1.884 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/07/2019	TO: P3 - BK5 - BK9	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: L Hải - T Đông - TSON	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG ĐIỆP PHI	P3					78	KHOAN	Vietnamese
2	ĐINH QUỐC TRƯỜNG	P3	63	1	13		78	GETRACO	Vietnamese
3	TRẦN VĂN KỶ	P3	59	1	8		71	YTE	Vietnamese
4	NGUYỄN TRỌNG THUY	P3					72	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN HẬU	P3	52	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
6	NHAM ĐỨC QUANG	P3	55	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM QUANG NGU	P3	51	1	6		84	KHOAN	Vietnamese
8	MAI THANH CHIẾN-PVD	P3	56	1	6		93	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN HUYNH	P3	53	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ XUÂN TUYẾN	P3					62	KHOAN	Vietnamese
11	NG XUÂN QUANG-PVD	P3	57	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN MINH HÙNG	P3	62	1	6		58	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TIẾN HOA	P3	54	1	7		76	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM VĂN SƠN	P3	58	1	5	15	54	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN VĂN LÊN	P3	60-61	2	10		60	KHOAN	Vietnamese
16	CÚ CHI CÔNG	P3	47	1	13		68	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN VĂN TOÀN	P3	45	1	11		73	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN KHÁNH	P3	50	1	13		55	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐỨC HIỆP	P3	48-49	2	18		69	XAYLAP	Vietnamese
20	TRẦN VĂN CHUNG	P3	46	1	12		65	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN HUY HOANG	BK5	37	1	13		78	CODIEN	Vietnamese
22	NGUYỄN THANH CÔNG	BK5	34-36	3	15	15	72	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	20	19	146	1.389	15	12		
2	BK5	2	4	28	150	15	4		
3	BK9	0	0	0	0	50	6		
TOTAL		22	23	174	1.539	80	22		
WEIGHT KG				174	1.539	80			

GRAND TOAL: 1.793 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/07/2019	TO: JS2 - VSP01	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:40
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Hạnh - DUONG - HUY	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN ANH HUNG	JS2	30	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN DINH CHUNG	JS2	23	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG DAI NGHIA	JS2	22	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG QUOC VIET	JS2	27	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN VAN TIEP	JS2	29	1	10	65	70	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN NGOC VINH	JS2	39	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM DOAN HUNG	JS2	37	1	5		54	KHOAN	Vietnamese
8	VO LE DUY TAN	JS2	28	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
9	LE KHAC DO VAN	JS2	31	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN DINH GIAP	JS2	32	1	10		88	KHOAN	Vietnamese
11	LE MANH HUNG	JS2	38	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN QUOC HUY	JS2	34-35	2	12		52	KHOAN	Vietnamese
13	LE MINH PHAT	JS2	33	1	10		55	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN ANH	JS2	36	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN BINH MINH	JS2	26	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN TUNG DUONG	VSP01	11	1	6		60	ANTOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN KHAN	VSP01	12	1	5		70	PSV	Vietnamese
18	VU VAN DIEP	VSP01	10	1	4		60	PSV	Vietnamese
19	DO ĐỨC CHI	VSP01	14	1	3	30	50	PSV	Vietnamese
20	DUONG BA HUNG	VSP01					75	PSV	Vietnamese
21	ĐINH DOAN TUNG	VSP01	13	1	3		60	PSV	Vietnamese
22	HA THE BINH	VSP01	15	1	4		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	15	16	125	1.044	65	13		
2	VSP01	7	6	25	445	30	9		
TOTAL		22	22	150	1.489	95	22		
WEIGHT KG				150	1.489	95			

GRAND TOAL: 1.734 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/07/2019	TO: BK6 - PPD - P3	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:45
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: QViệt - Vậ - HIẾU	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM MINH TOÀN	PPD	27-28	2	10	60	59	YTE	Vietnamese
2	LE QUANG NINH	PPD					65	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC LƯU	PPD	26	1	7		71	PSV	Vietnamese
4	DUƠNG VĂN THẠCH	PPD	29	1	5		71	PSV	Vietnamese
5	HOÀNG VĂN TRỌNG	PPD	21	1	8		98	PSV	Vietnamese
6	TRẦN TIẾN BĂNG	PPD	24	1	3		61	PSV	Vietnamese
7	VU THE LIEN	PPD	23	1	7		67	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN KIẾN	PPD	30	1	4		70	PSV	Vietnamese
9	QUÁCH SY TY	PPD	22	1	5		65	PSV	Vietnamese
10	PHẠM VĂN GIANG	PPD	25	1	5		56	PSV	Vietnamese
11	SYAHRIL IZZAT BIN AZMI	P3	40-41	2	20	20	87	NIPI	Malaysian
12	NGUYỄN THANH QUÂN	P3	32-33	2	20		63	NIPI	Vietnamese
13	AKTARUZZAMAN	P3	36-37	2	18		70	NIPI	Bangladesh
14	MOBARAK HOSSAIN	P3	30-31	2	18		80	NIPI	Bangladesh
15	CHAIRAT SUWAN	P3	38-39	2	20		64	NIPI	Thailand
16	MAIRAN BIN MOHD YUSOFF	P3	34-35	2	20		85	NIPI	Malaysian
17	TRẦN CAO MÔNG	P3	98	1	5		55	GETRACO	Vietnamese
18	ĐẠO VĂN ĐIẾP	P3	500	1	5		67	GETRACO	Vietnamese
19	LÊ VĂN HẠN	P3	99	1	5		65	GETRACO	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC	P3	29	1	5		57	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	0	0	0	0	20	0+2		CHUYEN 2 PAX BK6 SANG PPD
2	PPD	10	10	54	683	60	9+1		CHUYEN 1 PAX PPD SANG P3
3	P3	10	16	136	693	20	13		
TOTAL		20	26	190	1.376	100	22		
WEIGHT KG				190	1.376	100			

GRAND TOAL: 1.666 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/07/2019	TO: TD3 - RP2 - PPD	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:50
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: L Hải - T Đông - T SƠN	ETA: 11:30
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐANG ĐÌNH ĐỊNH	TD3					60	KHOAN	Vietnamese
2	LÊ TỰ HỢP	TD3	07	1	4		69	KHOAN	Vietnamese
3	PHUNG VAN XUYEN	TD3	06	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ NGỌC BÌNH	TD3	04	1	5		83	KHOAN	Vietnamese
5	KHÔNG QUỐC HÙNG	TD3	02	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG NGOC NGHIA	TD3	01	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN ĐỨC THĂNG	TD3	05	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
8	HA QUỐC DUNG-PVDT	TD3	03	1	6	60	80	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN TRỌNG BANG	TD3	10	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN NAM (CN)	TD3	08	1	14		74	DVL	Vietnamese
11	NGUYỄN HOÀI VŨ	RP2	67	1	5		63	D-HANH	Vietnamese
12	TRẦN TRUNG HIỆP	RP2	68	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	TRƯƠNG ANH TŨ	RP2	70	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
14	LƯU THẾ ANH	RP2	69	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN ĐẠI PHÚC	RP2	71-72	2	8		57	NIPI	Vietnamese
16	TRẦN LÊ VIỆT	PPD	36	1	5		61	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN MINH ĐÔNG	PPD	38	1	3		50	PSV	Vietnamese
18	NGÔ VĂN GIAO	PPD	37	1	5	65	89	PSV	Vietnamese
19	VŨ HỒNG OANH	PPD	34	1	5		71	PSV	Vietnamese
20	PHAN VĂN HỒNG	PPD	35	1	5		64	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	10	9	50	699	60	9		
2	RP2	5	6	30	326	0	0		
3	PPD	5	5	23	335	65	13		
TOTAL		20	20	103	1.360	125	22		
WEIGHT KG				103	1.360	125			

GRAND TOAL: 1.588 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/07/2019	TO: P8 - CTK3 - JS2	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:50
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTHAO - THU	ETA: 13:30
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CHULKOV	P8	16	1	10		75	NIPI	Russian
2	NGUYEN PHUC	P8	10	1	7		60	PSV	Vietnamese
3	NGUYEN MINH TUE	P8	11	1	5		50	PSV	Vietnamese
4	LE ĐỨC THUAN	P8	13	1	5	40	65	PSV	Vietnamese
5	ĐÀU CÔNG SAU	P8	12	1	5		80	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN THANH TUAN	P8	09	1	5		70	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN VAN SON	P8	08	1	5		60	PSV	Vietnamese
8	PHAN VAN TUAN	CTK3	82-84	3	17		62	PSV	Vietnamese
9	ĐO VAN KHANH	CTK3	77	1	5		65	PSV	Vietnamese
10	VƯƠNG ĐÌNH ĐÔNG	CTK3	76	1	5		86	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN THU TRANG	CTK3	75	1	5		70	PSV	Vietnamese
12	HOANG VAN BAC	CTK3				60	80	PSV	Vietnamese
13	HOANG THAI LONG	CTK3	81	1	5		60	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN NGOC SON	CTK3	79	1	5		70	PSV	Vietnamese
15	TRẦN VĂN CÂN	CTK3	78	1	5		71	PSV	Vietnamese
16	LE PHUOC ĐỨC	CTK3	80	1	5		70	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN TRUNG KIEN	JS2	21	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
18	LE VAN DUNG	JS2	19-20	2	17		67	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	7	7	42	460	40	4		
2	CTK3	9	10	52	634	60	13		
3	JS2	2	3	22	137	0	5		
TOTAL		18	20	116	1.231	100	22		
WEIGHT KG				116	1.231	100			

GRAND TOAL: 1.447 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/07/2019	TO: TD5 - RP3 - VSP02	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:55
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Vận - TRƯỜNG - HIẾU	ETA: 13:35
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI ĐÌNH PHÚC	TD5				50	65	KHOAN	Vietnamese
2	MAI HAI LONG	TD5	20	1	8		75	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYEN VU QUỐC	TD5	24	1	7		65	DVL	Vietnamese
4	VUÔNG KIẾN QUỐC	TD5	17	1	5		78	DVL	Vietnamese
5	LƯU ĐÌNH TRỌNG	TD5	25	1	16		78	DVL	Vietnamese
6	TRẦN VĂN NGHĨA	TD5	27	1	11		82	DVL	Vietnamese
7	LE HOAI THIÊN	TD5	19	1	12		77	DVL	Vietnamese
8	NGUYEN NGOC BAO	TD5	21-22	2	16		79	DVL	Vietnamese
9	NGUYEN HUU VIET	TD5	23	1	15		60	DVL	Vietnamese
10	TRẦN VĂN THUẬT	TD5	26	1	15		71	DVL	Vietnamese
11	ĐỖ TRỌNG HIẾN	TD5	18	1	15		70	DVL	Vietnamese
12	NGUYEN QUANG HUY	RP3	46-47	2	10	26	62	KHI	Vietnamese
13	PHẠM MINH VŨ	RP3	48-49	2	20		79	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN CAO CƯỜNG	RP3	55	1	7		65	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN QUỐC CÔNG	RP3	50	1	9		75	XAYLAP	Vietnamese
16	NG. MẠNH HÀ	VSP02	85	1	5	10	65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN ĐỨC THẮNG	VSP02	89	1	4		95	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN HỒNG ĐỨC	VSP02	86	1	5		57	PSV	Vietnamese
19	HÀN VĂN HIẾU	VSP02	90	1	4		74	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN VŨ BA LINH	VSP02	91	1	3		67	PSV	Vietnamese
21	LƯƠNG MẠNH GIANG	VSP02	88	1	7		65	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN ĐỨC LINH TUÂN	VSP02	87	1	5		77	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	11	11	120	800	50	9		CHUYEN 2 PAX RP3 SANG VSP02
2	RP3	4	6	46	281	26	2		
3	VSP02	7	7	33	500	10	11		
TOTAL		22	24	199	1.581	86	22		
WEIGHT KG				199	1.581	86			

GRAND TOAL: 1.866 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN